

Hành trình giải phóng – Một sự tái định nghĩa về tự do trong Thần học giải phóng Mỹ-Latin đương đại

Trần Kỳ Đồng*, Từ Vi Diệu



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Đối chiếu với quan điểm của Thần học Công giáo truyền thống, tác giả bài viết diễn giải hành trình của tự do theo quan điểm thần học của Gustavo Gutiérrez qua ba chiều kích: tự do cho người nghèo, giải phóng người nghèo khỏi áp bức xã hội; tự do để sống có nhân phẩm; tự do trong hiệp thông với Thiên Chúa. Hành trình này không thể tách rời "praxis" với nghĩa là hành động lịch sử cụ thể của những thân phận đói nghèo - nơi khởi đầu cho mọi suy tư của Thần học giải phóng Mỹ-Latin mà tự do như một phần tư thần học, là một hành trình hiện sinh gắn liền với công lý xã hội và giải phóng con người. Tự do trong Thần học giải phóng Mỹ-Latin không phải là "đặc quyền được hưởng" mà chính là "ơn gọi để dẫn thân".

Mục đích của tác giả bài viết là tìm hiểu tư tưởng tự do và đức tin của Thần học giải phóng Mỹ-Latin - sau những thăng trầm của lịch sử và trước những vấn đề đang đặt ra trong thực thi công lý và quyền con người - sẽ được phục sinh như thế nào trong xã hội đương đại. Nội dung của bài viết được khai triển bằng phương pháp liên văn bản, hiện tượng học và thông diễn học.

Tác giả bài viết cũng đã đưa ra nhận định của riêng mình khi xác định nguyên nhân nội tại dẫn đến sự thoái trào của Thần học giải phóng Mỹ-Latin là do Gutiérrez đã không giải quyết toàn diện và triệt để vấn đề bản thể học của phong trào này. Ngày nay, Thần học giải phóng Mỹ-Latin đã và đang tự tỉnh thức và đổi mới thông qua các nhánh thần học hướng đến các vấn đề thiết thực và cấp bách của thời đại như thần học sinh thái, thần học di dân, thần học bản địa, thần học nữ quyền... Mỗi nhánh đều tìm cách khôi phục lại động lực giải phóng ban đầu của phong trào với sự hiệu chỉnh theo những đau khổ và hy vọng cụ thể của nhân loại đương đại.

Hướng về tương lai, dự báo là Thần học giải phóng Mỹ-Latin có thể sẽ phát triển thành một hệ hình "thần học cảnh báo" trong đối thoại với các nguồn tri thức liên ngành như sinh thái học, công nghệ học và nghiên cứu hậu thuộc địa.

Từ khoá: Thần học giải phóng Mỹ-Latin, Gustavo Gutiérrez, tự do, công lý xã hội, phê bình xã hội

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Trần Kỳ Đồng, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: kydongtran@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 09-05-2025
- Ngày sửa đổi: 09-02-2026
- Ngày chấp nhận: 25-05-2026
- Ngày đăng: x

DOI: x



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



DẪN NHẬP

Thần học (theology) có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp *theologia*, được ghép từ hai từ Hy Lạp khác: *theos* (Thiên Chúa) và *logia* (lời, lối nói, cách nói). Vậy thần học có thể hiểu là "nói về Thiên Chúa"... "Định nghĩa kinh điển của Kitô giáo về thần học đến từ Nhà thần học Anselm thành Canterbury (d.119) khi ông nói rằng: thần học là 'đức tin tìm kiếm sự hiểu biết' hay *fides quaerens intellectum* (Latin)". Điều quan trọng trong định nghĩa của Anselm là nhấn mạnh đến truyền thống của Thần học Kitô giáo: "Thần học luôn luôn là sự suy tư phản biện về đức tin của cộng đoàn, là nỗ lực mang trải nghiệm đức tin về Thiên Chúa và ân sủng của Ngài phô bày ra, làm rõ và hiểu sâu hơn" [1, tr.5].

Quan điểm của tác giả bài viết thì vấn đề cần lưu ý chính là: "Thần học Công giáo nhấn mạnh đến Thiên Chúa khoan dung, Ngài tôn trọng tự do con người và không ngừng vươn tới sự sáng tạo. Thần học Công

giáo ý thức rằng bản chất con người, ngay cả khi lầm lạc sa ngã cũng được ban ơn, ơn Chúa làm nên con người, đức tin (faith) và lý trí (reason) phải hòa hợp với nhau, củng cố cho nhau hơn là thay thế loại trừ nhau. Đây là điểm nhấn quan trọng trong sứ vụ mục vụ của Giáo Hội" [1, tr.3].

Đây cũng là tiền đề để tác giả bài viết khẳng định ba chiều kích trong quan niệm của Thần học Công giáo truyền thống về tự do:

Thứ nhất: Tự do khỏi tội lỗi thế gian: Đây là sự giải thoát khỏi nô lệ của tội lỗi và những quyến rũ của thế tục, là bước đầu tiên trong hành trình trở về với Thiên Chúa.

Thứ hai: Tự do ý chí và trách nhiệm luân lý: Con người có tự do ý chí, nhưng đó là sự tự do đi kèm với trách nhiệm đạo đức. Nếu bị sử dụng sai lạc, nó dẫn đến tội lỗi và sự chia cách với Thiên Chúa.

Thứ ba: Tự do trong ân sủng: Dù có tự do tự nhiên, con người chỉ đạt đến sự viên mãn trong tự do là nhờ ân sủng. Ân sủng giúp con người vượt thắng khuynh

Trích dẫn bài báo này: Đồng T K, Diệu T V. Hành trình giải phóng – Một sự tái định nghĩa về tự do trong Thần học giải phóng Mỹ-Latin đương đại. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2026; x(x):x-x.

hướng tội lỗi và sống theo thánh ý của Thiên Chúa. Thánh ý của Thiên Chúa về tự do là sự tỏa sáng chân lý của Kitô giáo. Tự do này không phải là tự do phóng túng mà là tự do của con Thiên Chúa và tình yêu hướng đến kẻ khác. “Nói tóm lại, tự do của con người khám phá thấy rằng mình được thông ban là do ‘tự nơi nào’ (*woher*), và trong khi hướng ra bên ngoài bản thân nhận được cuộc sống của mình như là ‘hướng về’ (*wohin*) [một ai đó/cái gì đó/nơi nào đó]” [2, tr.73]. Đối chiếu với quan điểm của Thần học Công giáo truyền thống, trong chính trị học hiện đại, tự do thường được khẳng định như một quyền phổ quát và bất khả xâm phạm của con người. Tuy nhiên, dù được công nhận về mặt pháp lý, thực tiễn xã hội cho thấy rằng quyền tự do ấy không được thực hiện một cách công bằng, mà trái lại, thường bị bóp méo bởi các cơ chế quyền lực, sự bất bình đẳng trong kinh tế và chính trị. Các hình thức áp bức thường được che giấu dưới lớp vỏ của luật pháp, thị trường và chuẩn mực đạo đức. Trong thực tế người nghèo, người thiếu số thường bị gạt ra bên lề xã hội, vẫn bị tước đoạt khả năng thực hiện quyền tự do của chính mình.

Thần học giải phóng Mỹ-Latin (Liberation Theology) xuất hiện như một luồng tư tưởng và hành động có tính cách mạng, đặt lại toàn bộ câu hỏi về mối quan hệ giữa đức tin và công lý, giữa ơn cứu rỗi thiêng liêng và giải phóng lịch sử. Thần học giải phóng Mỹ-Latin là một phản tư thần học nảy sinh từ kinh nghiệm của những nỗ lực chung nhằm xóa bỏ tình trạng bất công hiện tại và xây dựng một xã hội khác, tự do và nhân văn hơn. Thần học giải phóng Mỹ-Latin đã kiến tạo một hệ hình thần học mới. Tự do không còn là đối tượng suy tư thuần túy của triết học hay thần học siêu hình, mà trở thành mục tiêu hành động gắn liền với những kinh nghiệm sống cụ thể của người nghèo khổ bị áp bức. Trong hệ hình thần học mới này, đức tin không thể tồn tại ngoài thực tiễn lịch sử, và việc giải phóng khỏi nghèo đói, bạo lực, và bất công trở thành trung tâm của sứ điệp Tin Mừng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, những hình thức nô dịch không còn, nhưng lại tồn tại trong những kết cấu quyền lực mềm như thuật toán, thị trường lao động linh hoạt, diễn ngôn chính trị và tiêu chuẩn đạo đức “trung lập”. Câu hỏi đặt ra là: Tự do còn có thể được khẳng định như một quyền phổ quát không, khi đa số vẫn không thể thực thi quyền ấy trong đời sống thực tế?

Tiến hành thẩm định khái niệm tự do qua tư tưởng của Gustavo Gutiérrez - người khai mở chủ thuyết của Thần học giải phóng Mỹ-Latin - trong tác phẩm tiên phong *A theology of liberation: History, politics, and salvation* là một hướng đi cần thiết. Thực thi nhiệm

vụ này, tác giả bài viết thiết lập nội dung qua các phần sau:

Thứ nhất: Phân tích nền tảng tư tưởng Thần học giải phóng Mỹ-Latin và cách tiếp cận của nó đối với tự do như một tiến trình của ba chiều kích.

Thứ hai: Phân biện các hình thái tự do hiện đại đang bị định hình bởi cơ chế kiểm soát, tiêu dùng và công nghệ.

Thứ ba: Đánh giá vai trò của Thần học giải phóng Mỹ-Latin như một cách tiếp cận mới đến với lĩnh vực phục hồi nội dung đạo đức, cộng đồng và hành động vì tự do cho con người trong thế giới đương đại.

NỘI DUNG

Tự do trong thần học giải phóng Mỹ-Latin

Bối cảnh và nền tảng của Thần học giải phóng Mỹ-Latin

Châu Mỹ-Latin trong những năm hậu thuộc địa^a với sự hoành hành của các chế độ độc tài quân sự đã diễn ra sự phân hóa giai cấp sâu sắc và sự lệ thuộc kinh tế nặng nề vào các siêu cường Bắc Mỹ. Trong bối cảnh đó, Gustavo Gutiérrez (8/6/1928 – 22/10/2024) là một linh mục thuộc dòng Đa Minh, cũng là nhà thần học và triết gia người Peru, giáo sư tại Đại học Giáo hoàng Peru và nhiều trường đại học ở Châu Âu, Bắc Mỹ đã công bố *Thần học giải phóng: Lịch sử, chính trị và sự cứu rỗi / A theology of liberation: History, politics, and salvation* (1973) và bản mở rộng 1988. Đây là một tác phẩm đưa ra phương pháp xử lý có hệ thống đầu tiên về các mục tiêu, tiền đề và khái niệm cốt lõi của Thần học giải phóng Mỹ-Latin. Gutiérrez là người tiên phong đưa ra khái niệm “ưu tiên cho người nghèo” trong thần học. Ông nhấn mạnh rằng niềm tin Kitô giáo phải gắn liền với hành động cụ thể vì công lý xã hội và giải phóng khỏi mọi hình thức áp bức. Tác phẩm của ông đã định hình cho phong trào Thần học giải phóng Mỹ-Latin, thúc đẩy Giáo hội dấn thân vào các vấn đề xã hội và chính trị tại Mỹ-Latin, đẩy lên cả hy vọng lẫn tranh cãi lớn trong Giáo hội Công giáo. Trong tác phẩm này Gustavo Gutiérrez đã đề xuất một chuyển đổi nền tảng: thần học không còn khởi đi từ các mệnh đề tín lý, mà từ “tiếng kêu của người nghèo” và “praxis” theo nghĩa hành động lịch sử cụ thể như là sự khởi đầu cho mọi suy tư Thần học giải phóng Mỹ-Latin:

Thực tế của khốn cùng và áp bức dẫn đến một cái chết tàn nhẫn, vô nhân đạo. Vì thế đi ngược lại ý muốn của Thiên Chúa trong mặc khải Kitô giáo - Đấng mong

^aHậu thuộc địa: giai đoạn sau khi một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ thoát khỏi ách thống trị của thực dân, giành được độc lập. Tuy nhiên, vẫn có thể bị thao túng về chính trị và những di chứng của chủ nghĩa thực dân vẫn còn tác động đến kinh tế, xã hội văn hóa và tư tưởng.

muốn chúng ta được sống. Không nên bắt chúng ta bỏ qua những khía cạnh khác của cảnh nghèo mà tôi đã đề cập. Những khía cạnh ấy bộc lộ một chiều sâu nhân tính và một sức chịu đựng kiên cường, vốn là lời hứa về sự sống. Nhận thức này thể hiện một trong những thay đổi sâu sắc nhất trong cách chúng ta nhìn nhận thực tại của cảnh nghèo, và do đó, trong toàn bộ phán đoán mà chúng ta đưa ra về nó [3, tr.xxii]. Những “tiếng than đầy uất hận của người nghèo” là điểm khởi đầu cho mọi suy tư, định hướng cho Gutiérrez xác lập nên những nguyên tắc cơ bản, làm khung quy chiếu cho toàn bộ Thần học giải phóng Mỹ-Latin.

Ba nguyên tắc của Thần học giải phóng Mỹ-Latin

Thứ nhất, nhận thức đúng về thực trạng thân phận của người nghèo. Phải nhận thức tình trạng nghèo đói đã vượt quá mức hạn định không chỉ của những nhu cầu cơ bản của kinh tế - xã hội mà còn các khía cạnh khác của nhu cầu sống của con người. Nghèo đói và bị bỏ rơi là một tình trạng hủy hoại con người, gia đình và cá nhân, là sự tồn tại cận kề cái chết. Quan điểm về người nghèo của Thần học giải phóng Mỹ-Latin cũng bao gồm cuộc đấu tranh của họ cho công lý và hòa bình, cho cuộc sống và tự do, cho niềm vui cần phải được hiện hữu trong một xã hội đang xóa bỏ quyền tồn tại của họ.

Thứ hai, thực hành nhiệm vụ thần học từ vị thế của người nghèo. Thực hành thần học giải phóng Mỹ-Latin là yếu tố cần thiết của một cộng đồng tín hữu đang cố gắng hiểu niềm vui và nỗi buồn của họ, những lời cầu nguyện và cam kết của họ, cuộc gặp gỡ của họ với Thần Khí của Thiên Chúa Hằng Sống thể hiện trong câu chuyện của chính họ. Đây chính là sự khẳng định quyền của người nghèo được suy nghĩ về đức tin từ chính trải nghiệm của họ và cũng là sự phân định “ba ý nghĩa của thuật ngữ “nghèo đói”: nghèo đói thực sự như một điều xấu - đó là điều mà Chúa không muốn; nghèo đói về mặt tinh thần, theo nghĩa sẵn sàng làm theo ý Chúa; và sự đoàn kết với người nghèo, cùng với sự phản đối những điều kiện mà họ phải chịu đựng”. [3, tr xxv] Trên nền tảng đó, người nghèo như một “locus theologicus” (bối cảnh thần học/nơi xuất phát cho việc suy tư thần học) - nơi Thiên Chúa mạc khải không phải qua thần học kinh viện mà qua những khổ nạn của nhân dân. Nghĩa là “Thần học là thần học của nhân dân (Theologies des Volkes), nhà thần học phải cùng nhân dân sống những đau khổ vật chất thật sự, cái khổ, cái đói, sự áp bức, trình trạng bóc lột, bị đàn áp, bị vất cạn kiệt sức lực để nô lệ cho công ty ngoại quốc, với đồng lương chết đói, vừa đủ để sống qua ngày” [4, tr.182].

Thứ ba, công bố vương quốc của sự sống cho người nghèo. Nguyên tắc công bố Vương quốc của sự sống trong Thần học giải phóng không chỉ giới hạn ở hành vi rao giảng thuần túy, mà là một tiến trình thần học-mục vụ mang tính giải phóng, đặt nền tảng trên mạc khải về Thiên Chúa như Đấng ban sự sống viên mãn và kiên quyết chống lại mọi hình thức sự chết do áp bức, bất công tạo nên. Việc công bố này bao hàm sự khẳng định và thể hiện toàn diện, cả bằng lời nói lẫn hành động, rằng Vương quốc Thiên Chúa^b không chỉ là thực tại cánh chung hứa hẹn mà đã bắt đầu hiện diện trong lịch sử, nơi người nghèo được phục hồi phẩm giá, quyền sống, và năng lực tham dự vào cộng đồng nhân loại. Phạm trù cơ bản trong lý thuyết hành động của Thần học giải phóng Mỹ-Latin là “praxis” (sự dẫn thân bằng hành động đấu tranh vì người nghèo trong xã hội). Nhưng nền tảng và mục đích của Thần học giải phóng Mỹ-Latin vẫn là đức tin Kitô giáo và Nước Trời. Điều này hoàn toàn khác biệt với praxis của triết học duy vật thực tiễn trong chủ nghĩa vô thần của K. Marx. Thần học giải phóng Mỹ-Latin “Khởi đi từ praxis Kitô giáo (thực hành dẫn thân và cầu nguyện), thần học tìm cách cung cấp một ngôn ngữ để nói về Thiên Chúa” [3, tr.xxxii].

Từ định hướng nền tảng ấy, nơi đức tin Kitô giáo và mạc khải về Nước Trời (Vương quốc Thiên chúa) trở thành chuẩn mực tối hậu cho mọi dẫn thân giải phóng, Thần học giải phóng Mỹ-Latin tiếp tục triển khai những luận điểm then then chốt làm cơ sở cho việc xác định và thực hiện ba chiều kích của tự do.

Các luận điểm làm cơ sở cho ba chiều kích của tự do

Gustavo Gutiérrez quan niệm tự do cũng được hiểu theo nghĩa là giải phóng (liberation/freedom) sự đau khổ của người khác. Đặc biệt là những người đang sống cùng khổ trong sự đói nghèo và áp bức.

+ Mục đích của Thần học giải phóng Mỹ-Latin là diễn giải và thực hành đức tin Kitô giáo như một tiến trình

^bThần học truyền thống Kitô giáo quan niệm “Vương quốc Thiên Chúa” không chỉ là một thực tại chủ yếu thuộc về tương lai, sẽ được hoàn tất trọn vẹn khi Chúa Kitô tái lâm mà còn như một thực tại nội tâm, sự cai trị của Thiên Chúa trong trái tim và đời sống cá nhân của mỗi tín hữu. Thần học truyền thống thường cần trọng trong việc đồng nhất Vương quốc Thiên Chúa với bất kỳ hệ thống chính trị, kinh tế hay xã hội cụ thể nào trên trần gian. *Thần học giải phóng Mỹ-Latin quan niệm* “Vương quốc Thiên Chúa” là một thực tại của công lý, hòa bình và giải phóng, đặc biệt là giải phóng người nghèo và bị áp bức khỏi mọi hình thức bất công xã hội, kinh tế và chính trị. Đó là sự hiện thực hóa “sự ưu tiên lựa chọn người nghèo” của Thiên Chúa, làm cho thế giới trở thành một nơi tốt đẹp hơn. Vương quốc Thiên Chúa bao gồm cả sự giải phóng về mặt vật chất (thoát khỏi nghèo đói, bất công), không chỉ giới hạn ở sự giải phóng về mặt tâm linh (thoát khỏi tội lỗi). Nói cách khác, ngược lại với thần học truyền thống, thần học giải phóng Mỹ-Latin xác định Vương quốc Thiên Chúa với một thể chế cụ thể nội tại trong thế gian.

giải phóng toàn diện, khởi đi từ tiếng kêu than của người nghèo và hướng tới việc kiến tạo công lý, làm cho mặc khải về Thiên Chúa - Đấng ban sự sống - trở nên hiện thực trong lịch sử, nơi phẩm giá và tự do của con người được phục hồi. “Tất cả là suy tư xuất phát từ đức tin, liên đới với hoàn cảnh đau thương, bị áp bức của quảng đại quần chúng ở Châu Mỹ-Latin, tìm một con đường giải phóng cho họ, được đối xử xứng đáng là người hơn, là con cái của Thiên Chúa và là anh em của nhau” [3, tr.182].

+ Tự do thật sự chỉ có thể đạt được trong sự liên đới với người khác, đặc biệt là những người đang chịu cảnh khổ đau, bất công. Sự thờ ơ với nỗi đau của người khác chính là một trở ngại cho tự do và sự cứu rỗi đích thực.

Do đó, tự do/giải phóng không chỉ là một khái niệm tâm linh mà còn gắn liền với sự phát triển của các cá nhân và cấu trúc xã hội, bao gồm các thực tại trần thế hơn là mối quan tâm về thế giới bên kia. Gutiérrez cho rằng:

Tự do mà chúng ta được mời gọi hướng tới hàm ý việc ra khỏi chính mình, phá bỏ tính vị kỷ cùng mọi cấu trúc duy trì sự vị kỷ ấy; nền tảng của tự do này là sự mở lòng hướng về người khác.

Sự viên mãn của ơn giải phóng - món quà vô giá và vô điều kiện từ Đức Kitô - chính là sự hiệp thông với Thiên Chúa và với tha nhân [3, tr.24].

Phương pháp luận của Gutiérrez nhằm mục đích chỉ trích sự bất công về mặt xã hội và kinh tế mà ông tin là nguyên nhân gây ra tình trạng nghèo đói ở Mỹ-Latin và của các giáo sĩ Công giáo. Gutiérrez cho rằng:

Giữa chúng ta, vấn đề mục vụ cũng là vấn đề thần học, cốt yếu được đặt ra như sau: Làm sao có thể nói với những người nghèo - những người buộc phải sống trong những hoàn cảnh vốn là hiện thân của sự chối bỏ tình yêu - rằng Thiên Chúa yêu thương họ? Câu hỏi này đồng nghĩa với việc tìm kiếm phương cách để nói về Thiên Chúa giữa bối cảnh đau khổ và áp bức vốn là kinh nghiệm sống của người nghèo ở Mỹ-Latin. Nói cách khác, làm sao có thể thực hành thần học ‘khi Ayacucho^c vẫn còn đói?’ [3, tr.xxxiu].

^c Ayacucho là một khu vực ở Peru đã trải qua bạo lực và vi phạm nhân quyền vô cùng nghiêm trọng trong cuộc xung đột nội bộ giữa chính phủ Peru và nhóm khủng bố Shining Path (Sendero Luminoso), đặc biệt là vào những năm 1980 và đầu những năm 1990. Bản thân cái tên này đã trở thành từ đồng nghĩa với tình trạng nghèo đói cùng cực, đàn áp của nhà nước, tra tấn, mất tích và thảm sát. Gutiérrez sử dụng “Ayacucho” không chỉ như một vị trí địa lý mà còn là một biểu tượng mạnh mẽ của “điều kiện chết chóc” mà người nghèo phải sống. Câu hỏi “Làm thế nào có thể thực hiện thần học ‘trong khi Ayacucho còn tồn tại?’” là một thách thức sâu sắc đối với thần học truyền thống. Nó đặt ra câu hỏi làm thế nào người ta có thể nói về một Thiên Chúa yêu thương, về hy vọng và về sự phục sinh, khi phải đối mặt với nỗi đau khổ quá lớn, có hệ thống và phi nhân tính như vậy. Câu hỏi này nhấn mạnh Thần học giải phóng Mỹ-Latin là một nhu cầu cấp thiết, vì đã làm nổi bật sự tương phản giữa việc tuyên bố “cuộc sống của Chúa Giêsu phục sinh” và ‘điều kiện của cái chết’ đã xác định trong cuộc sống của người nghèo.

Ba chiều kích của tự do trong hành trình giải phóng

Tự do, trong Thần học giải phóng Mỹ-Latin, không bao giờ là một trạng thái tĩnh tại hay một quyền được thừa nhận về mặt pháp lý. Nó là một tiến trình phức hợp, vừa có tính lịch sử vừa có tính siêu nhiên hiện sinh^d/ *Existenziale -soprannaturale* “(ân sủng được ban là tham dự vào đời sống Thiên Chúa), dù vẫn có tính cách cho không, đã có mặt tự muôn đời trong lịch sử theo nghĩa Thiên Chúa tự muôn đời đã thông ban chính mình như một khởi nguyên siêu việt của tự do con người” [2, tr. 25-26] dẫn tới sự giải phóng toàn diện của con người.

Gutiérrez đã xác định ba chiều kích của tiến trình tự do như là tiến trình giải phóng và khẳng định chúng không tồn tại độc lập mà đan xen, tác động lẫn nhau: *Chiều kích 1: Tự do cho người nghèo - giải phóng những người buộc phải sống trong những hoàn cảnh ngược lại tình yêu thương của Thiên Chúa dành cho cuộc đời họ.*

Đây là chiều kích cơ bản của tự do, là sự giải phóng khỏi những bất công xã hội như: nghèo đói, bạo lực chính trị, phân biệt chủng tộc và bị bóc lột. Các hệ thống mang tính bất công của chủ nghĩa tư bản hoang dã, chế độ gia trưởng, chủ nghĩa thực dân được xem như hiện thân của tội lỗi mang tính xã hội. Tự do ở đây mang tính chính trị rõ rệt, đòi hỏi phải phá vỡ các kết cấu duy trì sự chênh lệch giàu nghèo và ngăn cản người nghèo thể hiện phẩm giá của họ.

Chiều kích 2: Tự do để sống có nhân phẩm - thực hiện sự giải phóng để có được một xã hội có phẩm giá để con người được sống xứng đáng với tư cách là một con người.

Thần học giải phóng Mỹ-Latin quan niệm người nghèo không chỉ cần lương thực, mà còn cần có niềm tin rằng họ có thể thay đổi số phận. Do đó, tự do phải được đồng hành bởi giáo dục, nâng cao ý thức và tái thiết lại năng lực của cá nhân trong cộng đồng.

Chiều kích 3: Tự do trong hiệp thông với Thiên Chúa - thực hiện sự giải phóng khỏi tội lỗi, tấn công vào gốc rễ sâu xa nhất của mọi bất công áp bức.

Ba chiều kích này không phải là trình tự của ba chặng đường mà là ba phương diện đồng hiện của một tiến trình duy nhất. “Chúng ta được giải phóng nhờ việc tham dự vào đời sống mới mà Đức Giêsu Kitô mang đến cho chúng ta, và nhờ hiệp thông với Ngài trong mẫu nhiệm về cái chết và sự phục sinh của Ngài. Tuy nhiên, điều này chỉ trở thành hiện thực khi chúng ta sống trọn vẹn mẫu nhiệm ấy trên cả ba phương diện

^d siêu nhiên hiện sinh (*Existenziale -soprannaturale*) thuật ngữ trung tâm của tư tưởng K. Rahner, làm cơ sở cho lý thuyết về “người Kitô hữu ẩn danh” của nhà thần học này.

đã được trình bày ở trên, mà không tập trung một cách độc quyền vào bất kỳ bình diện nào” [3, tr xxxix -xl].

Tự do trong xã hội hậu hiện đại - từ mô hình giả lập đến hành trình giải phóng

Tự do trong xã hội hậu hiện đại

Để làm rõ hơn nội hàm của tự do trong bối cảnh xã hội hậu hiện đại, tác giả bài viết tập trung phân tích cấu trúc quyền lực và cơ chế thao túng khái niệm tự do, qua đó làm sáng tỏ những giới hạn và nghịch lý tiềm ẩn trong diễn ngôn giải phóng con người.

Cấu trúc quyền lực hiện đại và sự thao túng khái niệm tự do

Trong xã hội hậu hiện đại, khái niệm tự do đã trải qua một quá trình chuyển hóa sâu sắc không chỉ về hình thức pháp lý mà còn về nội dung thực tiễn và diễn ngôn đạo đức. Nếu trong các thời kỳ tiền hiện đại và hiện đại, sự thiếu vắng tự do thường gắn liền với những biểu hiện vật thể rõ ràng như xiềng xích, nô dịch hay quyền lực chuyên chế, thì trong bối cảnh hậu hiện đại, đặc biệt là sau thế kỷ XX, quyền lực không còn vận hành chủ yếu qua sự cưỡng chế bạo lực mà qua các hình thức kỷ luật số hóa tinh vi, nội tại hóa chuẩn mực trong hành vi của chủ thể.

Michel Foucault^e, trong tác phẩm *Kỷ luật và trừng phạt: Sự ra đời của nhà tù/ Discipline and punish: The birth of the prison* đã phân tích sự thay đổi lịch sử từ tra tấn công khai tàn bạo sang sự “giam giữ” con người trong thời hiện đại. Sự thay đổi này không liên quan đến chủ nghĩa nhân đạo, mà là một hình thức quyền lực “vi mô” vận hành không thông qua đàn áp công khai mà qua sự rèn luyện, khuôn mẫu và chuẩn hóa bằng các cơ chế kỷ luật giám sát của quyền lực (Panopticon)^f, nhằm mục đích kiểm soát “linh hồn” hoặc tâm trí, tạo ra “cơ thể ngoan ngoãn” và duy trì trật tự xã hội, tiết lộ bản chất lan tỏa của quyền lực trong xã hội. Theo đó, tự do hiện đại, thay vì là sự kháng cự quyền lực, lại thường là sản phẩm của chính quyền lực, nơi các cá nhân tự giám sát chính mình trong tên gọi của lý trí, năng suất và trật tự xã hội. Theo Michel Foucault, đây chính là quá trình “kỷ luật hóa”, qua đó

^eMichel Foucault (1926-1984) là nhà khảo cổ học về tri thức và từng là giáo sư tại Collège de France. Tác phẩm của ông *Điên rồ và Văn minh / Histoire de la folie à l'âge classique* (1961), Gallimard, đã “phát hiện” cách thức đan xen giữa quyền lực và tri thức trong sự kiến tạo nên “sự thật” và “cá thể”. Quan điểm của Foucault đã buộc giới học thuật nhìn nhận lại thực chất các định chế chính trị - xã hội là sản phẩm của lịch sử và những cuộc đấu tranh quyền lực.

^fMichel Foucault, sử dụng thuật ngữ nhà tù Panopticon như một phép ẩn dụ, với cấu trúc tháp canh trung tâm cho phép việc giám sát liên tục mà tù nhân không biết mình có bị theo dõi hay không, để minh họa cách quyền lực vận hành và tạo ra sự tự giám sát trong các thiết chế xã hội khác như trường học, bệnh viện, và cả trong tâm trí mỗi cá nhân.

quyền lực hiện đại kiểm soát con người không thông qua cưỡng chế công khai, mà thông qua sự sắp xếp tinh vi về không gian, thời gian, hành vi và chuẩn mực được định sẵn, khiến mỗi cá nhân tự giám sát, tự điều chỉnh mình. Michel Foucault cho rằng: “Chắc chắn đây không phải là lần đầu tiên thân thể trở thành đối tượng của những sự đầu tư khẩn thiết và cưỡng bức đến như vậy; trong mọi xã hội, thân thể luôn bị nắm giữ bởi những quyền lực nghiêm ngặt, áp đặt lên nó các sự cưỡng chế, cấm đoán hoặc nghĩa vụ” [5, tr.136]. Điều nguy hiểm là trong cấu trúc ấy, quyền lực không còn cần đến bạo lực trực tiếp, bởi các chủ thể đã được “mời gọi” lựa chọn theo cách mà chính hệ thống mong muốn. Ở đây, khái niệm “tự do giả lập” (simulated freedom) - một loại tự do bề ngoài nhưng thực chất bị định hình đã trở nên hữu dụng. Con người tưởng như được trao quyền lựa chọn, nhưng các lựa chọn ấy đã bị cấu trúc hóa, bị dự đoán hóa và thậm chí bị gợi ý bởi các hệ thống thị trường, truyền thông và công nghệ⁵.

Trong tác phẩm *Cuộc sống lỏng/Liquid Life*^g, Bauman đã bày tỏ mối quan tâm của mình đối với khuynh hướng sống hưởng thụ của người tiêu dùng, vốn có thể bị coi là một hội chứng tiêu cực:

Một lần nữa, [hội chứng đó - hội chứng tiêu dùng] không chỉ đơn thuần hàm ý sự say mê với khoái cảm của ăn uống và tiêu thụ, hay những cảm giác dễ chịu, “vui vẻ” và “thời gian vui vẻ”. Thực chất, đây là một hội chứng đúng nghĩa: một tập hợp các thái độ và chiến lược đa dạng nhưng gắn bó chặt chẽ với nhau; những khuynh hướng nhận thức, những phán đoán giá trị và định kiến; những giả định, cả minh nhiên lẫn hàm ẩn, về cách thế giới vận hành và con người bước đi trong đó; những quan niệm về hạnh phúc và cách thức theo đuổi nó; những ưu tiên giá trị, cùng với (làm nhớ lại thuật ngữ của Alfred Schütz) “sự liên quan theo chủ đề/topical relevancies” [6, tr.83].

Zygmunt Bauman gọi thời đại diễn ra toàn cầu hóa là “Thời đại lỏng/ Liquid times” được đánh dấu bằng sự thay đổi, bất định, biến động, xung đột và cách mạng. Người dân thường xuyên đối mặt nguy cơ của một thế giới hiện đại đầy rủi ro với tâm trạng thường xuyên sợ hãi mơ hồ. Bauman cho rằng: “Những nhà lãnh đạo doanh nghiệp và chính trị gia lợi dụng nỗi sợ hãi của người dân để cung cấp nhiều biện pháp cứu trợ tạm thời” [7, tr.12]... “Đặc biệt là sau sự kiện ngày 11

^gTựa đề của tác phẩm này hàm nghĩa về một xã hội mà sự tiêu dùng của con người dường như được thiết kế theo định hướng mang tính chiến lược và sách lược của giới truyền thông.

^hSự liên quan theo chủ đề là một thuật ngữ quan trọng trong dự án hiện tượng học mở rộng của A. Schütz nhằm để hiểu các cấu trúc của cuộc sống hoặc thực tế hàng ngày mà mọi người trải nghiệm và hành động trong đó.

tháng 9 đã khuếch đại nỗi sợ khủng bố toàn cầu để thúc đẩy chương trình nghị sự của họ” [7, tr.15].

Trong xã hội tiêu dùng, sự phong phú của lựa chọn không tương đương với tự do hiện sinh: Ta có nhiều cách lựa chọn nhưng không biết vì sao mình chọn; ta thay đổi liên tục, nhưng không biết mình đang hướng về đâu. Hiện tượng này Bauman gọi là “*tự do lỏng/free liquid*” – một tự do thoát nhìn linh hoạt và khai phóng, nhưng kỳ thực thiếu nền tảng xã hội vững chắc để định vị, duy trì và bảo vệ nhân vị:

Người nghèo ngày nay (tức là những người tạo ra vấn đề cho người khác) trước hết và quan trọng nhất là người tiêu dùng chứ không phải là người thất nghiệp. Họ được xác định chủ yếu bởi thực tế là những người tiêu dùng tối: thực sự, nghĩa vụ xã hội cơ bản nhất mà họ không tuân thủ là nghĩa vụ trở thành người mua tích cực và hiệu quả các hàng hóa và dịch vụ do thị trường cung cấp [8, tr.157].

Tự do bị tối giản thành khả năng tiêu dùng, một sự đánh tráo bản chất nhân học của tự do bằng hành vi tiêu thụ có kiểm soát.

Như vậy, quyền lực hiện đại không loại bỏ tự do, mà tái định nghĩa nó. Quyền lực không chỉ bóp nghẹt khả năng phản kháng, mà còn làm tiêu hao chính khái niệm tự do bằng cách khiến nó hoạt động như một công cụ của sự thao túng. Trong xã hội ấy, tự do không còn được định nghĩa theo chiều kích luân lý, tương quan hay thần học, mà bị nén lại thành khái niệm cá nhân chủ nghĩa, tiêu chuẩn hóa và khả tính trong thị trường.

Những diễn ngôn thao túng tự do và quyền lực định danh

Cơ chế thao túng tự do trong xã hội hiện đại không chỉ diễn ra qua quyền lực kinh tế và kỹ thuật số, mà còn qua hệ thống kiến tạo tri thức và ngôn ngữ, nơi một số diễn ngôn được xem là “chân lý” trong khi những diễn ngôn khác bị loại trừ hoặc bị nhìn nhận, đánh giá với sự không thân thiện. Edward Said, trong tác phẩm *Chủ nghĩa phương Đông / Orientalism* (1978), đã chứng minh rằng cách mà phương Tây mô tả phương Đông như phi lý trí, lạc hậu, gợi cảm và đầy huyền bí, không đơn thuần là các “hình dung” trung lập, mà là một quan niệm áp đặt cấu trúc quyền lực văn hóa - chính trị. Cụ thể là thông qua việc giáo dục, sản xuất kiến thức qua sách vở, qua hình ảnh và biểu diễn như những diễn ngôn, định hình cho một cái nhìn toàn cảnh về phương Đông đúng với ý đồ Phương Tây để biện minh cho sự thống trị, tái cấu trúc và có thẩm quyền cai trị Phương Đông như một nghĩa vụ khai hóa [9, tr.1-28].

Tự do, trong không gian đó, không còn là quyền được hiện hữu với bản sắc riêng, mà là quyền được “trở thành như phương Tây mong muốn”. Đó là một hình

thức tự do bị thao túng bởi cấu trúc đã được định danh, nơi người bị áp bức bị buộc phải tự kiến tạo bản thân theo mô hình mà kẻ thống trị dựng lên.

Iris Marion Young tiếp tục mạch phân tích này bằng khái niệm “*áp bức có tính cấu trúc*” (*structural oppression*), tức là hình thức bất công không đến từ hành vi lạm dụng cá nhân, mà từ chính cách hệ thống được thiết kế và duy trì: từ cơ chế phân bổ nguồn lực, quy chuẩn văn hóa, đến các định kiến vô thức ăn sâu trong xã hội. Những hình thức tự do “trên giấy” thường che giấu những cản trở vô hình trong thực tế khiến người nghèo, phụ nữ, người bản địa hay cộng đồng LGBT+ khó có thể hiện thực hóa quyền tự quyết của mình¹⁰. Trong không gian như thế, tự do không thể là khái niệm trừu tượng, mà phải gắn liền với quyền được tham dự, được đại diện và được phản kháng, tức là quyền tạo hình cho cộng đồng và lịch sử mà mình cũng là một phần trong đó.

Sự can thiệp của công nghệ và sự khủng hoảng về quyền tự chủ

Trong thế kỷ XXI, sự bành trướng của công nghệ số đã mở ra một không gian mới cho tự do nhưng đồng thời cũng tạo nên một sự khủng hoảng chưa từng có về quyền tự chủ. Shoshana Zuboff, trong tác phẩm *Thời đại của chủ nghĩa tư bản giám sát/ The Age of Surveillance Capitalism* (2019), đã chỉ ra rằng dữ liệu hành vi cá nhân - thứ từng được xem là phần nội tâm thiêng liêng và bất khả xâm phạm đang bị thu thập, phân tích và thương mại hóa trong dự đoán để chi phối hành vi. Quyền lực mới không còn là quyền lực trấn áp trực tiếp, mà là quyền lực *kiến tạo hành vi* thông qua dữ liệu, thuật toán, và các môi trường số được thiết kế để điều hướng lựa chọn cho cá nhân. Khi chủ nghĩa tư bản giám sát mở rộng, ba giá trị cốt lõi của tự do: quyền riêng tư (privacy); quyền tự chủ (autonomy) và quyền được là chính mình (authenticity) của cá nhân đã bị xói mòn. Tự do bị mất đi vì cá nhân không còn nhận ra mình đang bị điều khiển. Cá nhân không tồn tại như một chủ thể đúng nghĩa của từ này. Cá nhân bị biến thành đối tượng để khai thác và bị đặt định, thay vì được tôn trọng như một chủ thể có phẩm giá và ý chí tự do¹¹.

Từ tự do giả lập đến tự do giải phóng - một chuyển động thần học

Từ các phân tích trên, có thể thấy rõ sự phân hóa giữa hai mô hình tự do:

Thứ nhất: Tự do giả lập (simulated freedom) là một loại tự do được sản xuất trong khuôn khổ của các cấu trúc quyền lực hiện đại, thường dựa trên tiêu chuẩn lựa chọn, sở hữu, tiêu dùng và khả năng thích nghi.

Thứ hai: Tự do giải phóng (liberative freedom) là một khái niệm mang chiều kích nhân học - thần học sâu

sắc, trong đó con người được phục hồi nhân vị, được tái kết nối với cộng đồng, lịch sử và Thiên Chúa.

Tự do đích thực như Thần học giải phóng Mỹ-Latin quan niệm là “Tự do mà chúng ta được mời gọi vươn tới đòi hỏi phải ra khỏi chính mình, phá vỡ sự ích kỷ cùng mọi cơ cấu nâng đỡ cho tính ích kỷ ấy; nền tảng của tự do này chính là sự mở lòng hướng đến tha nhân. Sự viên mãn của việc giải phóng - một ân ban nhưng không đến từ Đức Kitô mà đến từ sự hiệp thông với Thiên Chúa và với con người” [3, tr.24].

Sự kiện và nhận định

Trong sự đối chiếu tư tưởng Thần học giải phóng Mỹ-Latin cùng với những phân tích về thực trạng xã hội đương đại từ các quan điểm triết học - xã hội hậu hiện đại và thần học Công giáo, các sự kiện được tác giả nhận định và phân biện bằng phương pháp liên văn bản, hiện tượng học và thông diễn học.

Sự kiện: Thái độ của Giáo hội Công giáo và phản ứng của chính quyền thế tục đối với phong trào Thần học giải phóng Mỹ-Latin

+ Thái độ của Giáo hội Công giáo

Trong Phần mở đầu của Huấn thị *Instruction on Certain Aspects of the “Theology of Liberation”*, Đức Hồng y Joseph Ratzinger, lúc ấy là Tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, đã đưa ra lời cảnh tỉnh về phong trào Thần học giải phóng Mỹ-Latin, đồng thời khẳng định nhiệm vụ đấu tranh vì người nghèo là nhiệm vụ xuyên suốt trong truyền thống của Giáo hội:

Chỉ thị hiện tại có mục đích hạn hẹp và chính xác hơn nhiều: thu hút sự chú ý của các mục tử, nhà thần học và tất cả các tín hữu về những sai lệch và nguy cơ sai lệch gây tổn hại đến đức tin và đời sống Kitô hữu, do một số hình thức thần học giải phóng sử dụng, theo cách không đủ tính phê phán, các khái niệm vay mượn từ nhiều luồng tư tưởng Marxist.

Hơn bao giờ hết, Giáo hội có ý định lên án những lạm dụng, bất công và tấn công chống lại tự do, bất cứ nơi nào chúng xảy ra và bất cứ ai thực hiện chúng. Giáo hội có ý định đấu tranh, bằng chính phương tiện của mình, để bảo vệ và thúc đẩy các quyền của con người, đặc biệt là của người nghèo [12].

Đối với Giáo hội Công giáo, những xung đột do Thần học giải phóng Mỹ-Latin tạo ra đã dẫn được “hóa giải”. Trong thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis /Mối Quan Tâm Xã Hội* của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II ban hành vào ngày 30 tháng 12 năm 1987 nhân kỷ niệm 20 năm thông điệp *Populorum Progressio* đã nói rõ:

42. Tương tự như vậy, trong mối quan tâm dành cho người nghèo này, chúng ta không được bỏ qua hình thức nghèo đói đặc biệt, bao gồm việc bị tước đoạt

các quyền cơ bản của con người, đặc biệt là quyền tự do tôn giáo và quyền tự do sáng kiến kinh tế.

43. Mối quan tâm thúc đẩy đối với người nghèo - những người, theo đúng nghĩa đen, là “những người nghèo của Chúa” - phải được chuyển thành hành động cụ thể ở mọi chiều kích, cho đến khi đạt được một loạt cải cách cần thiết một cách dứt khoát [13].

Đó là lời nhắc nhở không chỉ cho giới thần học, mà cho toàn bộ nhân loại: mọi khái niệm về tự do, nếu không mang lấy khổ đau của người khác, rốt cuộc chỉ là một hình thức trốn chạy khỏi sự thật. Nhưng Giáo hội thực hiện điều này một cách thận trọng và ôn hòa, không quyết liệt để tránh xung đột như Thần học giải phóng Mỹ-Latin.

+ Phản ứng của chính quyền thế tục

Nếu Giáo hội đã có đánh giá những mặt tích cực đồng thời cũng lên án Thần học giải phóng Mỹ-Latin về hai điểm “primo, đã đón nhận cách phân tích của Mác xít, như thế có thể gây nguy hiểm là lý tưởng hóa đức tin Kitô giáo (ideologizer); secondo, đưa ra một quan niệm ‘Giáo hội nhân dân - Église Populaire’ như muốn đối kháng lại với Giáo hội cơ cấu” [4, tr.211-212] thì các chính quyền độc tài lại xem Thần học giải phóng Mỹ-Latin như một lực lượng ngầm đe dọa quyền lực trần thế. Bởi lẽ, Thần học giải phóng Mỹ-Latin đã thực sự trở thành nguồn cảm hứng cho hàng loạt phong trào cơ sở dân chủ, như *Comunidades Eclesiales de Base /Giáo hội nông cốt, Movimento dos Trabalhadores Rurais Sem Terra/Phong trào người công dân không có đất*¹ ở Brazil, hay các tổ chức tự quản của nông dân, người nghèo thành thị và tầng lớp bị loại trừ khắp Mỹ-Latin. Những người lãnh đạo các phong trào Thần học lại hay cổ vũ cho các phong trào này.

Trường hợp điển hình nhất là Tổng Giám mục Oscar Romero tại El Salvador - một nhân vật tiêu biểu của thần học dân thân. Ngài đã công khai bênh vực quyền lợi của người nghèo, lên án bạo lực của quân đội và kêu gọi các binh sĩ từ chối mệnh lệnh phi đạo đức. Ngày 24/3/1980, Romero bị sát hại ngay trong khi đang cử hành Thánh lễ. Cái chết của ngài không chỉ là một tấn thảm kịch tôn giáo, mà là bằng chứng sống động cho thấy trong một xã hội nơi bất công là thiết chế, thì lời ngôn sứ là hành vi lật đổ.

Edward L. Cleary đã phân tích và nhận định Thần học giải phóng Mỹ-Latin, thông qua Romero và các linh

¹ Phong trào Người Công nhân không có đất là một trong những phong trào xã hội lớn nhất và có ảnh hưởng nhất ở Mỹ-Latin với nỗ lực phân phối lại đất đai cho công nhân nông thôn để canh tác quy mô nhỏ. Phong trào này chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Marx và thần học giải phóng, nhấn mạnh đến bình đẳng, sự chuyển đổi của xã hội tư bản, nông nghiệp bền vững, chủ nghĩa hợp tác và bảo vệ môi trường.

mục đồng hành cùng người nghèo, đã chuyển hóa Giáo hội từ một thiết chế lễ nghi sang một không gian kháng cự và hy vọng. Cái chết của Romero là minh chứng bi hùng cho luận đề: đức tin, khi gắn liền với công lý, sẽ không bao giờ là một lựa chọn trung lập¹⁴.

Nhận định của tác giả bài viết về nguyên nhân của sự thoái trào của Thần học giải phóng Mỹ-Latin

Edward A. Lynch trong bài viết *Sự thoái trào của Thần học giải phóng Mỹ -Latin/The Retreat of Liberation Theology* đã đưa ra những nguyên nhân khá thuyết phục. Nguyên nhân tác động từ bên ngoài như sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã khiến mô hình “người nghèo - kẻ áp bức” của Thần học giải phóng Mỹ-Latin mất đi đối trọng hệ tư tưởng, bị đẩy vào cuộc khủng hoảng lý luận. Sự trấn áp của Vatican, đặc biệt là dưới thời Giáo hoàng John Paul II và Hồng y Ratzinger cũng đã “hóa giải” hiệu quả sự phản kháng của phong trào Thần học giải phóng Mỹ-Latin nhằm ly khai Giáo hội Roma bằng cách đóng cửa Văn phòng Công lý và Hòa bình, chuyển hướng các thể chế giải phóng, tái khẳng định quyền kiểm soát theo hệ thống phân cấp đối với các Cộng đồng Cơ đốc giáo Cơ sở là nhóm thường bị các chương trình nghị sự giải phóng chiếm đoạt, thay thế các giám mục cấp tiến bằng các giám mục bảo thủ hơn^[15, tr.8].

Nhưng tác giả bài viết lại có nhận định của riêng mình về căn nguyên dẫn đến sự thoái trào của phong trào Thần học giải phóng Mỹ-Latin. Đó là do bản thân người khai sáng - Gutiérrez đã không giải quyết toàn diện và triệt để vấn đề bản thể học của phong trào này trên cả hai phương diện lý luận và thực hành thần học. Triệt để được hiểu theo nghĩa đi đến tận cội nguồn, gốc rễ của hiện tượng.

Tác giả bài viết không đứng trên lập trường của tôn giáo nào để phản biện, mà căn cứ vào nội dung lập luận của Gutiérrez về ba vấn đề “sinh tử” thuộc về bản thể luận đối với phong trào Thần học giải phóng Mỹ-Latin: (1) Bản chất của Thần học giải phóng Mỹ-Latin; (2) Cách thức hành động của phong trào Thần học giải phóng Mỹ -Latin; (3) Ý nghĩa của phong trào Thần học giải phóng Mỹ -Latin.

+ Câu hỏi thứ nhất: Bản chất của Thần học giải phóng Mỹ-Latin?

Về thần học, tác giả bài viết tìm thấy lời giải thích của Gutiérrez như sau:

Thần học giải phóng, thực chất, là một ‘giai đoạn mới’ và, với tư cách đó, nỗ lực để sống trong sự liên tục với giáo huấn của Hội Thánh. Theo cách hiểu của tôi, thần học này thực sự tìm cách gắn bó mật thiết với giáo huấn ấy”.^[3, xliu]

Kinh Thánh công bố giải phóng - ơn cứu độ - trong Đức Kitô như là hồng ân toàn vẹn, một hồng ân bao trùm các chiều kích mà tôi sẽ phân tích, trao cho toàn bộ tiến trình giải phóng ý nghĩa cứu độ sâu thẳm nhất và sự viên mãn bất ngờ, khôn dò^[3, tr.xiv].

Phản biện của tác giả bài viết: Lời giải thích của Gutiérrez thể hiện nỗ lực đáng kể trong việc nối kết chiều kích nhân vị và thiêng liêng, song vẫn chưa đủ để hình thành một khung lý thuyết thần học mới. Đặc biệt, đối với Thần học giải phóng Mỹ-Latin vốn là một trào lưu nhấn mạnh sự dẫn thân sâu sắc vào thực tại xã hội đang kêu gọi giải phóng, cụ thể là từ thân phận của người nghèo mà yêu cầu đặt ra không chỉ là trình bày mối tương quan giữa luân lý và tín lý. Nghĩa là, Thần học giải phóng Mỹ-Latin phải trở thành một hệ quan điểm diễn giải mối quan hệ giữa con người và Thiên Chúa trong mối gắn kết hữu cơ với các cấu trúc áp bức chính trị, kinh tế và văn hóa vốn đang định hình số phận của người nghèo. Điều này đòi hỏi Thần học giải phóng Mỹ-Latin không chỉ mở rộng nhân học thần học truyền thống mà còn phải tái cấu trúc khung khái niệm thần học từ dưới lên, khởi đi từ tiếng kêu của người nghèo, thay vì duy trì trật tự quan hệ vốn đã được thiêng liêng hóa trong truyền thống. Nhưng điều này Thần học giải phóng Mỹ- Latin lại không thể và không được phép thực hiện. Vì như thế sẽ mất đi căn tính thần học của chính mình.

Về giải phóng, tác giả bài viết tìm thấy lập luận của Gutiérrez như sau:

Theo nhận định của tôi, thuật ngữ “phát triển” không diễn đạt trọn vẹn những khát vọng sâu xa ấy. Ngược lại, “giải phóng” dường như phản ánh đầy đủ hơn. Hơn thế nữa, trong một bình diện khác, khái niệm giải phóng còn chính xác và bao quát hơn: nó nhấn mạnh rằng con người tự biến đổi chính mình qua việc chinh phục tự do trong suốt chiều dài hiện sinh và lịch sử của mình... Vì thế, có thể tiếp cận giải phóng như một tiến trình cứu độ duy nhất. Cách tiếp cận này cho phép chúng ta khẳng định sự thống nhất - mà không đồng nhất - giữa các chiều kích nhân sinh khác nhau, tức là mối tương quan của con người với tha nhân và với Thiên Chúa, điều mà thần học đã tìm cách xác lập từ lâu. Đây cũng chính là khung quy chiếu cho toàn bộ suy tư của chúng ta^[3, tr.xiv].

Phản biện của tác giả bài viết: Gutiérrez nhấn mạnh giải phóng là tiến trình con người tự chinh phục tự do trong lịch sử. Cách định nghĩa này đặt ra vấn đề bản thể học: liệu chủ thể cứu độ là con người hay Thiên Chúa? Nếu nhấn mạnh quá mức vai trò con người, thần học giải phóng có nguy cơ nghiêng về chủ nghĩa nhân bản thế tục hoặc chủ nghĩa Marx (dù là không muốn) khi sự giải phóng được xem là kết quả của lịch sử hành động đấu tranh (praxis) thay vì là ân sủng

Thiên Chúa ban qua Đức Kitô. Gutiérrez đã không thể giải quyết triệt vấn đề giữa Cứu rỗi trong Kitô giáo và hành động đấu tranh trong xã hội. Do đó, nền tảng thần học của Thần học giải phóng Mỹ-Latin có thể bị đánh giá là một dự phóng nhân đạo mang tính tôn giáo hơn là một phong trào thần học thực thụ.

+ **Câu hỏi thứ hai:** Cách thức hành động của Thần học giải phóng Mỹ-Latin

Tác giả bài viết tìm thấy lập luận của Gutiérrez về vấn đề này như sau:

.... bởi các cách tiếp cận truyền thống đã cạn kiệt khả năng, những lần ranh mới của suy tư thần học đang được tìm kiếm. Công việc khảo sát đó sẽ giúp tôi loại bỏ những chướng ngại trên hành trình và tiến bước cách quyết liệt hơn. Những phân tích trên dẫn tôi đến việc xem xét lại thực hành (praxis) của Giáo hội trong thế giới hôm nay. Hoàn cảnh tại Châu Mỹ-Latin – lục địa duy nhất trong số các dân tộc bị khai thác và áp bức mà Kitô hữu chiếm đa số là trường hợp đặc biệt đáng lưu tâm. Nỗ lực mô tả và diễn giải các hình thức mà Giáo hội Châu Mỹ-Latin hiện diện trong tiến trình giải phóng, đặc biệt giữa những cộng đoàn Kitô hữu dẫn thân nhất sẽ giúp tôi xác lập những câu hỏi nền tảng cho một suy tư thần học xác thực. Đây sẽ là những nỗ lực tiên khởi theo chiều hướng này... [3, tr.xiv]

Phân biện của tác giả bài viết: Gutiérrez đã không hình dung được những bất cập và hệ lụy khi đưa phạm trù praxis vào thần học giải phóng

+ Praxis trong triết học Marxist là một phạm trù triết học - chính trị nhằm thay đổi thế giới bằng bạo lực cách mạng thông qua đấu tranh giai cấp, cải tạo cơ cấu xã hội. Khi Gutiérrez đưa praxis vào thần học, ông đặt nó trong bối cảnh đức tin, nhưng lại giữ nguyên khung khái niệm hành động cải tạo xã hội của Marxism. Điều này dẫn đến một sự lai ghép hệ hình giữa thần học cứu độ (soteriology) và triết học hành động cách mạng của giai cấp vô sản, vốn có mục tiêu và phương pháp luận khác nhau về bản chất.

+ Gutiérrez không đưa ra bộ tiêu chí rõ ràng để phân định “praxis thần học” (hướng đến ơn cứu độ, biến đổi con người từ bên trong) với praxis chính trị (hướng đến thay đổi cơ cấu quyền lực và kinh tế). Không có sự phân định này sẽ dẫn đến nguy cơ biến Thần học giải phóng Mỹ-Latin thành một “phong trào cách mạng tôn giáo nửa vời” phục vụ cho các chương trình chính trị, đánh mất tính độc lập của thần học như một khoa học đức tin (scientia fidei).

+ Mục tiêu tối hậu của thần học Kitô giáo là hiệp thông viên mãn với Thiên Chúa (beatific vision), còn mục tiêu của praxis Marxist là giải phóng con người khỏi các cơ cấu áp bức về lợi ích kinh tế. Việc Gutiérrez gộp hai mục tiêu này vào một tiến trình duy nhất

có thể dẫn đến một dạng thần học thế tục hóa (secularized theology), trong đó cứu độ được đồng hóa với giải phóng xã hội, làm suy yếu chiều kích siêu việt và cánh chung (eschatology) của đức tin.

+ Nếu praxis bị hiểu và áp dụng theo nghĩa chính trị thuần túy, Giáo hội có thể bị cuốn vào các xung đột ý thức hệ và trở thành một tác nhân chính trị thay vì là dấu chỉ và khí cụ của ơn cứu độ. Điều này có thể làm phai mờ căn tính bí tích (sacramental identity) của Giáo hội và làm mất lòng tin của những tín hữu vốn tìm kiếm nơi Giáo hội một sự hướng dẫn siêu việt, không bị chi phối bởi các quyền lực trần thế.

...một trong những nhiệm vụ chính của ‘sự phản tư về praxis dưới ánh sáng đức tin’ sẽ là củng cố mối dây liên hệ tất yếu và phong nhiêu (fruitful)^j giữa orthopraxis^k (thực hành đúng) và orthodoxy^l (chính tín). Tính cần thiết của mối quan hệ tuần hoàn này giữa hai chiều kích là một điểm được nhấn mạnh thường xuyên trong thần học giải phóng; như vẫn luôn xảy ra khi ta xử lý những chiều kích thiết yếu của cùng một thực tại, không thể chấp nhận bên này mà hạ thấp bên kia [3, tr.xxxii].

Với đoạn trích dẫn trên đây, có thể nói Gutiérrez đã tạo ra một khung thần học mạnh mẽ để gắn đức tin với dẫn thân lịch sử, nhưng việc đưa phạm trù praxis của Marxism vào mà không định nghĩa lại đầy đủ đã mở ra “sự bất cập” trong nhận thức, dẫn đến sự nhập nhằng giữa cứu độ và cách mạng xã hội. Đây là một điểm yếu “chết người” trong thực hành thần học. Vì nó vừa làm mờ tính độc đáo, vừa tiềm ẩn nguy cơ chính trị hóa đức tin của Thần học giải phóng Mỹ-Latin.

+ **Câu hỏi thứ ba:** Ý nghĩa của phong trào Thần học giải phóng Mỹ -Latin

Tác giả bài viết tìm thấy lập luận của Gutiérrez về vấn đề này như sau:

Ngày nay, tính nghiêm trọng và tầm vóc của tiến trình mà chúng ta gọi là giải phóng lớn đến mức đức tin Kitô giáo và Giáo hội đang bị chất vấn tận căn nguyên. Người ta đòi hỏi chúng phải cho thấy chúng còn có ý nghĩa nào đối với một công trình nhân loại đã đạt tới tuổi trưởng thành. Phần lớn khảo cứu của tôi tập trung vào khía cạnh này. Tôi tiếp cận chủ đề trong khung cảnh vừa thống nhất vừa phức tạp của tiến trình giải phóng, vốn hướng tâm đến công trình cứu độ của Đức Kitô. Tuy nhiên, tôi cũng ý thức rằng mình chỉ có thể phác thảo những suy tư này, hay nói

^j phong nhiêu (fruitful): sự sinh sôi hoa trái - ẩn dụ về sự sống tràn đầy ân sủng của Thiên Chúa - trong đời sống đức tin, tình yêu và cộng đoàn Hội Thánh.

^k Orthopraxis: quan điểm thần học nhấn mạnh chiều kích hành động của đức tin.

^l Orthodoxy: quy phạm tín lý, hệ thống niềm tin được công nhận bởi truyền thống hay hội thánh.

đúng hơn, chỉ vạch ra những câu hỏi mới – chứ không dám khẳng định đưa ra những câu trả lời dứt khoát [3, tr.xiv – XV].

Phản biện của tác giả bài viết: Phát biểu này của Gutiérrez đặt ra những vấn đề nghiêm trọng. Nếu Thần học giải phóng Mỹ-Latin không có ý nghĩa tự thân, mà chỉ tồn tại như một phần phụ thuộc của định nghĩa truyền thống về Kitô giáo và Giáo hội, thì không thể giữ được vai trò tiên phong như mong muốn. Ngược lại, nếu Thần học giải phóng Mỹ-Latin muốn tái định nghĩa sứ mệnh của Giáo hội như là sự mở rộng từ cứu độ linh hồn đến giải phóng xã hội thì điều này hàm ý rằng mô hình Giáo hội Thần học giải phóng Mỹ-Latin sẽ can dự sâu vào chính trị và kinh tế. Như vậy lại tiệm cận với mô hình thần quyền thống trị nhà nước như thời trung cổ châu Âu - mô hình đã bị lịch sử vượt qua.

Vấn đề then chốt là ai có thẩm quyền định nghĩa lại Kitô giáo và Giáo hội trong chiều hướng giải phóng, người nghèo, nhà thần học hay giới lãnh đạo giáo hội? Nội hàm “ý nghĩa” của Thần học giải phóng Mỹ-Latin như Gutiérrez diễn giải vẫn còn mơ hồ, không rõ ràng. Nói khác đi, Thần học giải phóng Mỹ-Latin vẫn chỉ là một viễn tượng đẹp trên câu chữ, nghĩa là sự khả tín vẫn chưa được thuyết phục trên thực tế.

Sự tiếp diễn của phong trào Thần học giải phóng Mỹ-Latin

Thần học giải phóng Mỹ-Latin trong đối thoại đạo đức toàn cầu

Không giải quyết đúng vấn đề bản thể học nên không thể xác định hướng đi đúng trong một thế giới mà tự do thường bị đo đếm bằng các chỉ số thị trường, phong trào Thần học giải phóng Mỹ-Latin thất bại là sự hiển nhiên. Gutiérrez dần nhận ra “sự hiểu biết rằng các hình thức thần học khác nhau tồn tại trong một sự hiệp thông sâu sắc của giáo hội và mang đến một cách diễn đạt đa dạng phong phú cho chân lý được Con Một^m công bố”. [3, tr.XXXDI]. Thần học giải phóng Mỹ-Latin đã dẫn có sự chuyển hóa từ bên trong, đó là: “lảng tránh sự phân tích của chủ nghĩa về xung đột giai cấp. Nhận thức lại giá trị lòng mộ đạo truyền thống và các hoạt động tâm linh. Những nhân vật lãnh đạo phong trào như Gustavo Gutiérrez bắt đầu tham gia vào các hoạt động từ thiện trực tiếp hơn là hoạt động cách mạng” [15, tr.10]

^m Con Một là một “thuật ngữ Kitô học” ám chỉ Chúa Giêsu Kitô là “Con độc nhất và vĩnh cửu của Chúa”. Đoạn văn khẳng định rằng mọi suy tư thần học đích thực, dù đa dạng đến đâu, đều thống nhất trong lời chứng của nó về “chân lý được mạc khải qua Chúa Giêsu”, là biểu hiện dứt khoát của sự tự giao tiếp của Thiên Chúa. Đối với Gutiérrez, điều này củng cố cả “sự hiệp thông giáo hội” của thần học và “quyền tối thượng của Chúa Kitô” trong việc định hình một sự hiểu biết Kitô giáo giải phóng và trung thành.

Những chuyển biến này như một sự ngấm thòa nhận những năng lực của Thần học giải phóng Mỹ-Latin chưa đủ tầm vượt lên chính mình để giải quyết gánh nặng yêu cầu về tự do từ thực tế của châu Mỹ-Latin. Sự áp bức khủng khiếp gấp nhiều lần áp bức từ sự nghèo đói, đó là: áp bức chủng tộc những người da màu, áp bức người dân bản địa (da đỏ), áp bức tình dục không chỉ với phụ nữ mà cả trẻ em... Tuy hạn chế về năng lực nhưng không hạn chế trong suy tưởng, các nhà Thần học giải phóng Mỹ-Latin đã có một tầm nhận thức sâu xa về tự do đầy khát vọng thần học. Với họ, tự do là quyền được tham dự vào việc kiến tạo thế giới công chính. Tự do không đơn thuần là trạng thái “không bị ép buộc” mà là hành vi đạo đức tích cực: hành động yêu thương, xây dựng cộng đồng và sống hiệp thông với Thiên Chúa. Gutiérrez và các nhà thần học giải phóng sau này như Leonardo Boffⁿ, Jon Sobrino^o không bác bỏ tự do hiện đại, nhưng đặt lại toàn bộ nền tảng đạo đức của nó. Họ nhấn mạnh rằng tự do nếu tách rời khỏi công lý sẽ chỉ trở thành công cụ duy trì bất công và tự do nếu không bao hàm mối liên hệ với tha nhân sẽ dễ bị biến dạng thành những ảo tưởng về sự cá nhân hóa và tự lực giải tạo. Điều đáng tiếc là khát vọng đấu tranh để thực hiện tự do như quan niệm của Thần học giải phóng Mỹ-Latin đã không thể trở thành hiện thực.

Sự tái định vị của Thần học giải phóng Mỹ-Latin

Trong lời kết thúc bài viết *The retreat of liberation theology/Sự thoái trào của thần học giải phóng*, E.A. Lyn đã đưa ra nhận định: “Mặc dù Thần học giải phóng Mỹ-Latin đã thoái trào, nhưng những điều kiện khiến nó trở nên hấp dẫn như bất bình đẳng, bất công và chủ nghĩa duy vật thể tục vẫn còn tồn tại. Nếu ở Mỹ-Latin vẫn còn sự tham lam vô độ của chủ nghĩa tư bản cũng

ⁿ Leonardo Boff (sinh 14/12/1938) là nhà thần học, triết gia người Brazil và cựu linh mục Công giáo Dòng Phan Sinh. hiệu sách của Boff đã được dịch sang tiếng Anh như *Liberating Grace, Way of the Cross – Way of Justice, The Lord’s Prayer: The Prayer of Integral Liberation*, và *Salvation and Liberation*. Trong suốt các tác phẩm của mình, Boff vẫn tiếp tục nhấn mạnh rằng Chúa Kitô đứng về phía người nghèo và người bị áp bức. Ông chú ý đến vai trò quan trọng của Giáo hội Công giáo như một cộng đồng, nhưng cũng vạch trần tội lỗi và sự lạm dụng của Giáo hội như một thể chế. Ông là nhân vật chủ chốt của Thần học giải phóng Mỹ-Latin, ủng hộ người nghèo và môi trường, là người có tầm ảnh hưởng lớn, thách thức các quan điểm truyền thống và thúc đẩy thảo luận về công bằng xã hội, sinh thái.

^o Jon Sobrino (sinh 27/12/1938) là linh mục Dòng Tên và nhà thần học người Tây Ban Nha, sinh sống chủ yếu ở El Salvador. Các tác phẩm chính của Sobrino là *Christology at the Crossroads* (1978), *Jesus the Liberator* (1991) và *Christ the Liberator* (1999). Sobrino tập trung vào Kitô học từ góc độ người nghèo bị áp bức, nhấn mạnh cam kết của Giáo hội đối với công bằng xã hội. Ông đã cung cấp một thần học đáng kể và lâu dài từ góc nhìn của Thế giới thứ ba. Ông có ảnh hưởng sâu sắc đến Thần học Mỹ-Latin, dù từng bị Vatican xem xét một số quan điểm là “sai lầm hoặc nguy hiểm và có thể gây hại cho tín đồ”.

như không có nền tảng văn hóa Kitô giáo (đoàn kết, khắc khổ, tình anh em) vững chắc, thì sự phẫn nộ và chia rẽ có thể làm nảy sinh phong trào giải phóng mới” [15, tr.11].

Với sự sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự kết thúc Chiến tranh Lạnh tạo ra sự suy giảm quyền lực của một số nhà cầm quyền; sự chia rẽ của các quốc gia; sự gia tăng xung đột sắc tộc, chủng tộc và tôn giáo. Trong các xã hội kỹ trị hiện đại, các ranh giới xã hội không còn dễ dàng phân định: kẻ bị áp bức không phải lúc nào cũng nghèo về vật chất, và người giàu không phải lúc nào cũng là tác nhân đàn áp:

Thế giới hỗn loạn nhưng không phải hoàn toàn không có trật tự. Hình ảnh tình trạng vô chính phủ phổ biến cho ta một số dấu mối để hiểu thế giới, để sắp đặt sự kiện theo trình tự và đánh giá tầm quan trọng của chúng, để tiên lượng các xu thế vô chính phủ, để phân biệt các loại hỗn loạn và nguyên nhân cũng như hậu quả của chúng, và để cho những người làm chính sách tham khảo [16, tr.25].

Thời cuộc cũng đã đem lại sự nhìn nhận đúng mực giá trị của sự thành công trong giới hạn của Thần học giải phóng Mỹ-Latin. Sự thành công này như là “yếu tố tiến khả thi” cho sự tái định vị của Thần học giải phóng Mỹ-Latin

Thần học giải phóng của Châu Mỹ-Latin đã làm xong sứ mạng, là nêu lên ‘Thần học chính danh - Orthopraxis’ cho thế giới..... Thần học giải phóng là mẫu đầu tiên cho mọi thần học trên thế giới. Thần học giải phóng đã nhập thể trong các thần học địa phương, và như thế Thần học giải phóng đã thành công [4, tr.218].

Nhưng Thần học giải phóng Mỹ-Latin đang tái khẳng định vị thế của mình. Thay vì biến mất, Thần học giải phóng Mỹ-Latin đã dẫn thích ứng với những biến động xã hội. Một loạt mô hình thần học mới được phát triển: thần học sinh thái (*eco-theology*), thần học di dân (*theology of migration*), thần học nữ quyền, thần học bản địa như Thần học châu Phi, Thần học châu Á... Tất cả những mô hình này, dù đa dạng về nội dung nhưng đều thừa hưởng từ Thần học giải phóng Mỹ-Latin một nguyên tắc nền tảng: lựa chọn ưu tiên cho người nghèo bị loại trừ (*preferential option for the poor and the marginalized*) và mời gọi đức tin bước ra khỏi nhà thờ để đồng hành với những vùng ngoại vi hiện sinh. Dấu từng đối diện với sự kháng cự từ giáo quyền Công giáo lẫn chính quyền thế tục, và dấu từng vấp phải giới hạn trong nhận thức bản thể học về mối quan hệ giữa vai trò của lịch sử và thân phận của người cùng khổ, Thần học giải phóng Mỹ-Latin vẫn không rơi vào tình trạng “đóng băng nhận thức” mà liên tục phân tư để tái cấu trúc chính mình. Sự mở rộng sang các nhánh thần học đáp ứng yêu cầu

giải phóng thực hiện tự do cho người cùng khổ trong từng địa phận, linh vực, chúng tỏ năng lực thích ứng của Thần học giải phóng Mỹ-Latin trước các khủng hoảng xã hội trong thế giới toàn cầu hóa.

Nhìn về tương lai, Thần học giải phóng Mỹ-Latin có thể sẽ tiếp tục phát triển một thứ “thần học cảnh báo” - thần học không chỉ chú trọng đến thực hành giải phóng, mà còn biết tự phản tỉnh, tự thanh lọc khỏi các mô hình cũ kỹ và đối thoại với các nguồn tri thức liên ngành như sinh thái học, công nghệ học và nghiên cứu hậu thuộc địa.

KẾT LUẬN

Thần học giải phóng Mỹ-Latin, khởi nguồn từ tư tưởng đột phá của Gustavo Gutiérrez, đã khai mở một lý thuyết thần học mới mang tính hành động, trong đó tự do không đơn thuần là khái niệm trừu tượng mà là tiến trình hiện thực hóa phẩm giá con người trong tương quan với Thiên Chúa và lịch sử. Với ba chiều kích đan xen: giải phóng khỏi áp bức cơ cấu, phục hồi nhân vị và hiệp thông siêu việt, thần học này xây dựng sự kết nối sống động giữa đức tin và hành động, giữa thần học và lịch sử, giữa khát vọng linh thiêng và hiện thực trần thế.

Trong bối cảnh hậu hiện đại, khi “tự do” ngày càng bị tiêu chuẩn hóa và thương mại hóa bởi các thiết chế vô hình, từ thuật toán công nghệ, chủ nghĩa tiêu dùng cho đến các hình thái quyền lực diễn ngôn, Thần học giải phóng Mỹ-Latin đóng vai trò như một hệ hình phân tư mạnh mẽ. Tư tưởng của Gutiérrez, Boff hay Sobrino không còn bị giới hạn trong phạm vi Mỹ-Latin, mà đã được tiếp nhận và phát triển tại châu Phi, châu Á và cộng đồng da màu ở Bắc Mỹ. Mỗi bối cảnh cụ thể tạo ra một hình thức Thần học giải phóng Mỹ-Latin tương thích, nhưng vẫn giữ lại chiều kích tiên tri: khẳng định rằng công lý không phải là phần thưởng phụ trợ của đức tin, mà là hình thức biểu hiện của đức tin được sống cách chân thực.

Nếu tự do là một ơn gọi thay vì đặc quyền, thì ơn gọi ấy hôm nay chính là lời mời gọi can đảm thiết lập lại mối tương quan giữa con người, cộng đồng, thiên nhiên và Thượng Đế trên nền tảng của một công lý toàn diện, công lý không bị thao túng bởi quyền lực mà bén rễ trong đức tin sống động và liên đới hành động. Thần học giải phóng Mỹ-Latin đã có tiềm năng mới để có thể tái lập vị thế của mình trong các hình thái mới của Thần học giải phóng.

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả Trần Kỳ Đồng xây dựng đề cương, xác định mạch tư tưởng của bài viết, khai triển nội dung và cùng thực hiện việc biên tập.

Tác giả Từ Vi Diệu tham gia viết mục 2.1, mục 4.2. và cùng thực hiện việc biên tập.

CÔNG BỐ VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI

Các công cụ hỗ trợ bởi AI chỉ được sử dụng trong dịch thuật Tóm tắt sang tiếng Anh, làm cho văn phong sáng rõ hơn trong quá trình chuẩn bị bản thảo. Các công cụ này không đóng góp vào việc đặt ra các câu hỏi nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết, thu thập dữ liệu, phân tích hay diễn giải. Toàn bộ trách nhiệm về nội dung, lập luận và kết luận thuộc về các tác giả của bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Rausch TP. Systematic theology: a Roman Catholic approach. (Bản dịch: Thần học hệ thống: Tiếp cận theo Công giáo Roma. Giuse Đỗ Nguyễn Vũ, SVD chuyển ngữ. Đồng Nai; 2020). Collegeville (MN): Liturgical Press; 2016.
2. Scola A, Marengo G, López JP. Nhân vị nhân học thần luận. Giám mục Luy Nguyễn Anh Tuấn chuyển ngữ. Hà Nội: NXB Tôn Giáo; 2018.
3. Gutiérrez G. A theology of liberation: history, politics, and salvation. Maryknoll (NY): Orbis Books; 1988.
4. Trinh NV. Thần học hy vọng – Thần học Cảnh Chung. Hà Nội: NXB Tôn Giáo; 2007.
5. Foucault M. Discipline and punish: the birth of the prison. New York: Vintage Books; 1995.
6. Bauman Z. Liquid life. Cambridge: Polity Press; 2005.
7. Bauman Z. Liquid times: living in an age of uncertainty. Cambridge: Polity Press; 2007.
8. Bauman Z. Consuming life. Cambridge: Polity Press; 2007.
9. Said EW. Orientalism. New York: Pantheon Books; 1978.
10. Young IM. Justice and the politics of difference. Princeton (NJ): Princeton University Press; 1990.
11. Zuboff S. The age of surveillance capitalism: the fight for a human future at the new frontier of power. New York: Public Affairs; 2019.
12. for the Doctrine of the Faith C. Instruction on certain aspects of the theology of liberation. Vatican City: Libreria Editrice Vaticana; 1984.
13. Il GP. Sollicitudo Rei Socialis. Vatican City: The Holy See; 1987.
14. Cleary EL. The struggle for human rights in Latin America. Westport (CT): Praeger; 2000.
15. Lynch EA. The retreat of liberation theology. The Catholic World Report. 1994 May;.
16. Huntington S. Sự va chạm của các nền văn minh. Hà Nội: NXB Lao Động; 2003.

The Journey of Liberation - A Redefinition of Freedom in Contemporary Latin American Liberation Theology

Tran Ky Dong*, Tu Vi Dieu



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Juxtaposed with the perspectives of traditional Catholic Theology, the author elucidates the trajectory of freedom within Gustavo Gutiérrez's theological framework across three dimensions: freedom for the poor, entailing their liberation from social oppression; freedom to live with human dignity; and freedom in communion with God. This trajectory is inextricably bound to praxis—understood as the concrete historical action arising from the plight of the impoverished—which serves as the locus for all reflection in Latin American Liberation Theology. In this context, freedom functions as a theological reflection, an existential journey intrinsically intertwined with social justice and human emancipation. Thus, freedom in Latin American Liberation Theology is not defined as a "privilege to be enjoyed", but rather as a "vocation for commitment".

The author's objective is to investigate how the concepts of freedom and faith in Latin American Liberation Theology - following historical vicissitudes and confronting current challenges in the implementation of justice and human rights - might be revitalized in contemporary society. The article is methodologically developed through intertextuality, phenomenology, and hermeneutics. Furthermore, the author offers a critical assessment by identifying the internal cause of the retreat of Latin American Liberation Theology: Gutiérrez's failure to comprehensively and radically resolve the movement's ontological issues. Today, however, Latin American Liberation Theology is undergoing a process of self-awakening and renewal through theological branches addressing the urgent and practical issues of the age, such as eco-theology, the theology of migration, indigenous theology, and feminist theology. Each branch seeks to reclaim the movement's original liberatory impetus, recalibrated to the specific sufferings and hopes of contemporary humanity.

Looking toward the future, it is forecasted that Latin American Liberation Theology may evolve into a paradigm of 'theology of warning,' engaging in dialogue with interdisciplinary resources such as ecology, technology studies, and post-colonial studies.

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Tran Ky Dong, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: kydongtran@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 09-05-2025
- Revised: 09-02-2026
- Accepted: 25-05-2026
- Published Online: x

DOI : x



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Dong T K, Dieu T V. **The Journey of Liberation - A Redefinition of Freedom in Contemporary Latin American Liberation Theology.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2026; x(x):x-x.